TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày: 22-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T – TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vĩnh L

Ông Phạm Trọng C

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2021. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh năm: 1985. Tại: Đồng T.

Nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Tân P, huyện Tân H, tỉnh Đồng T; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1956 (chết) và Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; có vợ tên Phạm Thị T, sinh năm 1989; có 02 người, sinh năm 2021 và năm 2020; tiền án - tiền sự: không; bị cáo tạm giữ từ ngày 15/02/2021, đến ngày 24/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nông Lâm S: ông Nông Hà S, sinh năm: 1967 và bà Hà Thị S

Cùng cư trú tại: thôn 5, xã Thống N, huyện Bù Đ, tỉnh Bình P

Người đại diện hợp pháp của bà Hà Thị S: ông Nông Hà S (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Minh N: ông Hoàng Văn C, sinh năm: 1978

Cùng cư trú tại: thôn 5, xã Thống N, huyện Bù Đ, tỉnh Bình P (vắng mặt)

- *Bị đơn dân sự*: Công ty cổ phần Tâm Quốc M

Địa chỉ: 704/4, khóm 2, phường 6, thành phố Cao L, tỉnh Đồng T Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Chí T – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Hoài T, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: ấp Tân B, xã Tân P, huyện Tân H, tỉnh Đồng T (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Chị Trần Thị Huỳnh N, sinh năm: 2002

Nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Tân P, huyện Tân H, tỉnh Đồng T (vắng mặt)

+ Công ty tài chính TNHH MB S

Địa chỉ: tầng 12, tòa nhà TNR Tower, 54 Nguyễn Chí T, phường Láng T, quận Đống Đ, Thành phố Hà N (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1959

Nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Tân P, huyện Tân H, tỉnh Đồng T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn M có giấy phép lái xe hạng E theo quy định. Chiều ngày 14/02/2021, M có uống rượu, bia. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 15/02/2021, M điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, biển số 66F-000.26 chở khách từ huyện Tân H, tỉnh Đồng T đi tỉnh Bình D. Đến khoảng 05 giờ 10 phút sáng cùng ngày, M điều khiển xe ô tô khách Biển số 66F- 000.26 đi đến Km 72+ 200 mét, Quốc lộ N2, thuộc ấp Cá T, xã Kiến B, huyện Tân T, tỉnh Long A. Lúc này M điều khiển xe ô tô sang phần đường trái theo hướng đi, với tốc độ khoảng 60km/h vượt phương tiện đi cùng chiều phía trước thì va chạm với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, Biển số 93L1- 472.60 do Nông Lâm S điều khiển chở Hoàng Minh N ngồi phía sau đang lưu thông ngược chiều với xe M. Sau khi va chạm M điều khiển xe dừng lại tại hiện trường và cùng người dân đưa S và N đi cấp cứu tại tại Trung tâm y tế huyện Tân T, rồi M đến Công an huyện Tân T tự thú về hành vi nêu trên. Hậu quả S, N bị chấn thương nặng đã tử vong cùng ngày.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 156/2021/KLGD ngày 22/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long A. Kết luận nguyên chết của nạn nhân Hoàng Minh N là do bị chấn thương sọ não.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 157/2021/KLGD ngày 22/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long A. Kết luận nguyên chết của nạn nhân Nông Lâm S là do bị đa chấn thương.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: HST228/ĐC. 2021 ngày 20/3/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận mẫu máu của Trần Văn M: Nồng độ Ethanol là 0,06mg/100ml (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường < 50,23 mg/100ml).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 05 giờ 30 phút ngày 15/02/2021 và sơ đồ hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân T lập thể hiện:

- Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra hồi 05 giờ 10 phút ngày 15/02/2021 tại Km 72 +200m, Quốc lộ N2, thuộc ấp Cá T, xã Kiến B, huyện Tân T, tỉnh Long A; đoạn đường tương đối thẳng, mặt đường bê tông nhựa rộng 08 mét, có vạch kẻ đường màu vàng đứt quãng không liên tục phân chia thành hai chiều đường cho phương tiện lưu thông. Chọn trụ cột điện số 48 bên phải đường theo hướng Mộc H đi Tân T đo vào tâm trục bánh xe trước bên phải xe ô tô biển số 66F- 000.26 là 15m10 xác định làm điểm mốc. Chọn mép đường bên trái theo hướng Mộc H đi Tân T làm mép đường chuẩn để đo các vị trí, dấu vết, phương tiện.

- Vết ma sát màu đen kích thước 13m70 x 0m17 ký hiệu số (1): Đầu vết (1) đo vào mép đường chuẩn là 12m 35, khoảng cách từ đầu vết (1) đến đầu vết (2) là 01m70, khoảng cách từ đầu vết (1) đến đầu vết (3) là 04m05, cuối vết (1) cách tâm trục bánh xe trước bên trái số (4) là 02m00 và cách mép đường chuẩn là 02m55.

- Vết ma sát màu đen kích thước 13m55 x 0m17 ký hiệu số (2): Đầu vết (2) đo vào mép đường chuẩn là 04m00, cuối vết (2) cách tâm trục bánh xe trước bên phải số (4) là 01m94.

- Vết cày lõm không liên tục dài 11m55 ký hiệu số (3): Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 02m65, cuối vết cày là vị trí gát chân trước bên phải xe mô tô số (5) và cách mép đường chuẩn là 01m20.

- Xe ô tô Biển số 66F- 000.26 ký hiệu số (4): Đầu xe hướng về Thạnh H, tâm trục bánh xe sau bên trái đo vào mép đường chuẩn là 02m48, tâm trục bánh xe trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 02m43, khoảng cách từ tâm trục bánh xe trước bên trái xe số (4) cách tâm trục bánh xe sau xe số (5) là 0m65, khoảng

cách từ tâm trục bánh xe sau bên trái xe số (4) cách tâm trục bánh xe trước xe số (5) là 03m55.

- Xe mô tô Biển số 93L1- 472.60 ký hiệu số (5): Nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe hướng về Mộc H hơi chếch vào lề chuẩn, tâm trục bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 0m70, tâm trục bánh xe sau đó vào mép đường chuẩn là 01m80, khoảng cách từ tâm trục bánh xe sau xe số (5) đến tâm vết máu số (6) là 02m55.

- Vết máu kích thước 0m18 x 2m12 ký hiệu số (6): Tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 0m50.

Tại Biên bản khám xe ô tô Biển số 66F- 000.26 thể hiện: Kính chắn gió phía trước gốc dưới bên trái bị rạn nứt kích thước 0m35 x 0m40; chấn đà trước cạnh bên trái phần nhựa bị vỡ kích thước 0m60 x 0m55; khung chấn đà trước bằng kim loại cạnh bên trái thụng mốp vào trong kích thước 0m25 x 0m15 và có dính nhiều chất màu đỏ tại vị trí thụng mốp, nắp ca bô xe phía trước bên trái bị thụng mốp biến dạng kích thước 0m10 x 0m14 và tâm cách thành xe bên trái là 0m40, cách mặt đất 01m03 và có dính chất màu đỏ; cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên trái bị vỡ hoàn toàn; ốp thành xe phía trước bên trái đầu xe bị thụng biến dạng chiều hướng từ trước về sau kích thước 0m30 x 0m26, tâm cách mặt đất 0m70, cách thành xe 0m20; bệ trước lên xuống gắn phía trước thanh chấn đà đầu xe bị thụng mộp vào trong kích thước 0m09 x 0m02, có dính chất dầu khoáng.

Tại Biên bản khám xe mô tô Biển số 93L1- 472.60 thể hiện: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí, đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ hoàn toàn, hai đèn tín hiệu bên phải và bên trái bị gãy; bộ phận giảm sốc bên phải bị gãy và cong lệch về sau, tại vị trí gãy cách mặt đất 0m60; bộ phận giảm sốc bên trái bị gãy và cong lệch, tại vị trí gãy cách mặt đất 0m30; vành bánh xe trước bị bể một phần bên trái dài 0m26 và lệch sang phải, vị trí đầu vết bể theo chiều tiến bánh xe cách vòi cố định là 0m12; lốp bánh xe trước bị bể và có nhiều vết cắt kích thước 0m17 x 0m05, tại vị trí vành xe bị bể hộp chứa dầu tay phanh bị mài mòn do ma sát kích thước 0m 5,2 x 0m06; cung chắn bùn trước bị vỡ rời khỏi vị trí.

Tại cáo trạng số: 18/CT-VKSTT, ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện Tân T truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s , r khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 , 54 Bộ luật hình sự BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 260 BLHS.

Vật chứng vụ án:

- Đề nghị hoàn trả cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng E số 890107000513 mang tên Trần Văn M, có giá trị đến ngày 05/8/2024.

- Đề nghị giao xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, màu sơn đỏ - đen biển số 93L1- 472.60, số máy: CGA1550132, số khung: RLSDL11ANMV150490, do Nông Lâm S chủ sở hữu cho Công ty tài chính TNHH MB S để thực hiện các biện pháp thu hồi nợ theo quy định do người bị hại Nông Lâm S đã ký hợp đồng thế chấp vay vốn của Công ty tài chính TNHH MB S - Chi nhánh huyện Bù Đ, tỉnh Bình P vào ngày 18/01/2021 số tiền 47.475.000 đồng, nhưng S chưa trả hết nợ theo kỳ hạn. Vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ.

Trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của Nông Lâm S và Hoàng Văn Ngọc đã được bồi thường xong, hiện nay không yêu cầu nên đại diện Viện kiểm sát không đề cập.

Bị cáo không tranh luận.

Bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, yêu cầu gì đối với khoản tiền đã bồi thường cho người bị hại.

Trong lời nói sau cùng bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình của bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trần Văn M có giấy phép lái xe hạng E phù hợp với loại xe điều khiển là xe ô tô khách theo quy định. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo có uống rượu bia từ trước. Khoảng 05 giờ sáng ngày 15/02/2021 bị cáo điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, biển số 66F- 000.26 lưu thông trên Quốc lộ N2, theo hướng thị trấn Tân T, huyện Tân T đi huyện Thạnh H, tỉnh Long A, với tốc độ khoảng 60km/h, tại Km 72+ 200 mét, thuộc ấp Cá T, xã Kiến B, huyện Tân T, tỉnh Long A, M đã điều khiển xe ô tô vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn nên phần đầu xe ô tô do M điều khiển va chạm vào phần đầu xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, Biển số 93L1- 472.60 do Nông Lâm S điều khiển chở Hoàng Minh N ngồi phía sau đang lưu thông ngược chiều với xe M. Hậu quả làm cho S và N tử vong. Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông đã Cơ quan điều tra đã thu mẫu máu của M gửi giám định, theo Kết luận giám định mẫu máu của M có nồng độ Ethanol là 0,06mg/100ml. Hành vi của M đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 02 người nên đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi đã có uống rược bia, chủ quan trong điều khiển phương tiện giao thông, không tuân thủ luật giao thông đường bộ nên gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, gây thiệt hại tính mạng của 02 người, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại và gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho mọi người.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: sau tai nạn bị cáo đã cùng người dân đưa bị hại đi cấp cứu mà không trốn tránh trách nhiệm, sau đó đã tự thú tại Công an huyện Tân T về hành vi vi phạm pháp luật của mình; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị L khắc phục xong hậu quả bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại Nông Lâm S và Hoàng Văn N, cụ thể, bà L đã bồi thường cho ông Nông Hà S, là đại diện hợp pháp của bị hại Nông Lâm S số

tiền 190.000.000 đồng, bồi thường cho ông Hoàng Văn C, là người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Minh N nhận số tiền là 150.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 340.000.000 đồng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, gia đình bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo M có tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2005 đã được xuất ngũ năm 2006, có cha ruột tên Trần Văn S có tham gia nghĩa vụ quân sự năm 1982, có ông nội tên Trần Văn S có tham gia cách mạng là thương binh hạng 4. Vì vậy, bị cáo còn được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo Trần Văn M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, có đủ căn cứ áp dụng quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo vi phạm pháp luật hình sự trong lĩnh vực tham gia giao thông đường bộ với 02 tình tiết định khung, đã sử dụng rượu bia mà vẫn tham gia giao thông, không tuân thủ quy định an toàn khi tham gia giao thông nên gây tai nạn nghiêm trọng, tước đoạt tính mạng 2 người. Do đó, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: đối với tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo có thể bị cấm hành nghề theo khoản 2 Điều 260 BLHS, nhưng xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo có khó khăn, nghề nghiệp lái xe là nguồn thu nhập chính của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] Gồm 01 xe ô tô khách nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại SPRINRER, màu sơn bạc, biển số 66F- 000.26, số máy: 198170102617, số khung: 36729V007372; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030099 tên chủ xe Trần Thị Huỳnh N, do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng T cấp ngày 31/8/2020; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cơ giới đường bộ của xe ô tô số 3987958; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô số 0001263256; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô Biển số 66F- 000 26 số 0001263256, tất cả thuộc sở hữu của chị Trần Thị Huỳnh N, Ngày 01/9/2020, chị N đã ký hợp đồng cho Công ty cổ phần Tâm Quốc M thuê xe ô tô trên thời hạn là 09 năm để kinh doanh chở khách. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô và các giấy tờ nêu trên cho

Công ty cổ phần Tâm Quốc M (do ông Trần Hoài T, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty nhận). Xét thấy việc giao trả tài sản và giấy tờ về tài sản chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên không xem xét.

[8.2] Đối với giấy phép lái xe hạng E số 890107000513 mang tên Trần Văn M, do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 05/8/2019. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đã nhận định trên [7] nên hoàn trả cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, màu sơn đỏ - đen biển số 93L1- 472.60, số máy: CGA1550132, số khung: RLSDL11ANMV150490, do bị hại Nông Lâm S chủ sở hữu. Trước đây, bị hại đã ký hợp đồng thế chấp xe để vay số tiền 47.475.000 đồng của Công ty tài chính TNHH MB S - Chi nhánh huyện Bù Đ, tỉnh Bình P vào ngày 18/01/2021. Đến thời điểm xảy ra tai nạn, S chưa trả hết nợ theo kỳ hạn. Trong quá trình điều tra, Công ty tài chính TNHH MB S đã có văn bản yêu cầu giao xe mô tô trên cho Công ty để thực hiện các biện pháp thu hồi nợ theo quy định. Người đại diện hợp pháp của bị hại Nông Lâm S cũng thống nhất với yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MB S. Do đó, cần giao xe mô tô trên cho Công ty tài chính TNHH MB S được nhận.

[9] Trách nhiệm dân sự: sau tai nạn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L đã thay mặt bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của 2 bị hại tổng số tiền là 340.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của 2 bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện không có yêu cầu gì thêm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L, bà L không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 15/02/2021).

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (22/10/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự;

Hoàn trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng E số 890107000513 mang tên Trần Văn M, do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 05/8/2019, có giá trị đến ngày 05/8/2024.

Công ty tài chính TNHH MB S được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, màu sơn đỏ đen, biển số 93L1- 472.60, số máy: CGA1550132, số khung: RLSDL11ANMV150490.

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2021).

3.Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn dân sự và người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo các nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo các nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long A;
- Sở tư pháp tỉnh Long A;
- CA huyện Tân T;
- VKS huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc A